

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Chuyên ngành đào tạo:

LUẬT KINH DOANH

Mã ngành đào tạo: 7380107

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG NĂM 2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế - Luật)

Tên chương trình: **LUẬT KINH DOANH**

Tên tiếng Anh: **Business Law**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **LUẬT KINH TẾ**

Loại hình đào tạo: **Văn bằng 2**

Thời gian đào tạo: **2,5 năm (hai năm rưỡi)**

Mã ngành đào tạo: **7380107**

Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: **Cử nhân ngành Luật Kinh tế**

Nơi đào tạo: **Trường Đại học Kinh tế - Luật và các cơ sở đào tạo liên kết**

Chủ nhiệm đào tạo: **TS. Châu Thị Khánh Vân**

Hình thức đào tạo: **Văn bằng hai chính quy và Văn bằng hai Vừa học vừa làm**

1) Thông tin tuyển sinh

- a. Đối tượng tuyển sinh: **Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp đại học**
- b. Hình thức tuyển sinh: **Xét tuyển**
- c. Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, khối tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh: **Theo quy định tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Luật**

2) Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung:

Cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về pháp luật nói chung và Luật Kinh tế nói riêng. Đào tạo cử nhân Luật Kinh tế có chất lượng cao trong lĩnh vực Luật kinh doanh.

Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân tốt nghiệp có kiến thức chuyên môn vững vàng, có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cần thiết, có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo. Học viên sẽ nắm bắt được những quy định của Hiến pháp là cơ sở, nguyên tắc chung cho việc xây dựng các quy phạm pháp luật về kinh doanh thương mại khác. Nắm bắt được các quy định của các đạo luật cụ thể điều chỉnh trực tiếp các hoạt động kinh doanh.

3) Chuẩn đầu ra

A. Kiến thức

A.1 Nắm vững kiến thức cơ bản về các lĩnh vực Luật, Kinh tế.

A.2 Có kiến thức cơ sở ngành vững chắc, nắm vững các kiến thức chuyên môn ngành đào tạo đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

A.3 Sinh viên ngành Luật kinh doanh nắm vững các kiến thức chuyên ngành về Luật kinh doanh cũng như các kiến thức nền tảng về kinh tế

A.4 Có năng lực vận dụng lý thuyết vào công tác chuyên môn, vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào kỹ năng thực hành giải quyết các vụ án, vụ việc, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc về pháp luật. Am hiểu các kiến thức thực tiễn mang tính thời sự về hoạt động dân sự, tài chính - ngân hàng – chứng khoán, kinh doanh, thương mại trong nước cũng như thế giới.

A.5 Có kiến thức hiểu biết chung về các lĩnh vực văn hóa, lịch sử và xã hội.

A.6 Có kiến thức cơ bản để giải quyết các mối quan hệ trong tổ chức, điều hành và quản lý.

B. Kỹ năng

B.1 Kỹ năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo cũng như kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm có hiệu quả cao.

B.2 Kỹ năng lập luận, thuyết trình, viết báo cáo.

B.3 Kỹ năng tư duy, tham gia nghiên cứu khoa học, thực nghiệm và ứng dụng

B.4 Có khả năng tư vấn pháp luật, tham gia các phiên tòa, giải quyết các vụ án, vụ việc một cách hiệu quả.

C. Trình độ ngoại ngữ, tin học

C.1 Có trình độ tiếng Anh tương đương TOEIC 4 kỹ năng

C.2 Có trình độ tin học văn phòng tương đương trình độ B, biết khai thác hiệu quả thông tin qua internet, sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành.

D. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên ngành Luật sau khi ra trường sẽ có thể làm việc tại:

D.1 Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong nước cũng như nước ngoài;

D.2 Các văn phòng tư vấn pháp luật, công ty luật trong nước và quốc tế;

D.3 Các cơ quan nhà nước: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra, UBND các cấp, sở ban ngành tại các địa phương...

D.4 Các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức hợp tác quốc tế...

E. Thái độ

E.1 Có phẩm chất, đạo đức tốt.

E.2 Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong nghề nghiệp;

E.3 Chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, có lòng yêu nước và tinh thần khoan dung đối với các dị biệt về ngôn ngữ và văn hóa trong giao tiếp.

E.4 Có ý thức vượt khó, tinh thần và trách nhiệm cao trong học tập và công tác.

F. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

F.1 Tiếp tục học tập nâng cao và hoàn chỉnh kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên sâu ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (trong và ngoài nước) về các chuyên ngành thuộc lĩnh vực pháp luật, kinh tế;

F.2 Có đủ năng lực tiếp tục các khóa đào tạo ngắn hạn cũng như dài hạn về các kiến thức nghiệp vụ chuyên môn.

F.3 Khả năng lực để nghiên cứu chuyên sâu về khoa học pháp lý cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật.

Ma trận chuẩn đầu ra - mục tiêu đào tạo:

(MTĐT: Mục tiêu đào tạo; CDR: Chuẩn đầu ra)

MTĐT CDR	(1)	(2)	(3)	(4)
A1	X	X	X	
A2	X	X	X	
A3	X		X	
A4				X
A5	X			
A6	X			X
B1				X
B2				X
B3				X
B4				X
C1				X
C2				X
D1	X	X	X	X
D2	X	X	X	X
D3	X	X	X	X
D4	X	X	X	X
E1				
E2				
E3				
E4				
F1	X	X	X	X
F2	X	X	X	X

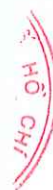


F3	X	X	X	X
----	---	---	---	---

Ma trận chuẩn đầu ra – môn học bắt buộc

(MH: Môn học; CDR: Chuẩn đầu ra)

		A 1	A 2	A 3	A 4	A 5	A 6	B 1	B 2	B 3	B 4	C 1	C 2	D 1	D 2	D 3	D 4	E 1	E 2	E 3	E 4	F 1	F 2	F 3
HỌC KỲ I	Luật hiến pháp VN	X	X			X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	Những vấn đề chung về LDS	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X	X				X	X	X
	Luật tài sản	X	X	X	X			X	X	X	X		X	X	X	X	X	X				X	X	X
	Luật hành chính	X	X			X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	Luật doanh nghiệp	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Luật hợp đồng – Lý thuyết về hợp đồng	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
HỌC KỲ II	Luật quốc tế	X				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X					X	X	X
	Luật thương mại	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Các hợp đồng dân sự thông dụng	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X	X				X	X	X
	Pháp luật về quản trị công ty	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Luật đất đai	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
HỌC KỲ III	Luật môi trường	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Luật hình sự	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X	X				X	X	X
	Luật lao động	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Luật cạnh tranh	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Luật ngân hàng	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
	Luật tổ tụng dân sự	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X	X				X	X	X
	Luật tố tụng hình sự	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X	X				X	X	X



HỌC KỲ IV	Luật sở hữu trí tuệ	X				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X					X	X	X	
	Luật thuế	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	
	Luật thương mại quốc tế	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X					X	X	X	
	Luật kinh doanh quốc tế	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X					X	X	X
HỌC KỲ IV (TỰ CHỌN)	Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X					X	X	X	
	Pháp luật kinh doanh bất động sản	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X					X	X	X
	Khoá luận TN, HP chuyên đề	X	X	X	X			X	X	X	X			X	X	X	X					X	X	X
HỌC KỲ V	Báo cáo chuyên đề thực tập				X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X				

4) Cơ hội nghề nghiệp, vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên chuyên ngành luật kinh doanh sau khi ra tốt nghiệp sẽ là các chuyên gia về pháp luật kinh doanh có thể đảm nhiệm các vị trí công việc ở các cơ quan quản lý nhà nước nói chung và cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh nói riêng; các đơn vị trực tiếp hoạt động kinh doanh của nhà nước; các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế khác; các cơ quan tư pháp tòa án, viện kiểm sát, cơ quan thi hành án; lực lượng công an kinh tế; các trung tâm trọng tài thương mại; các tổ chức tư vấn pháp luật về kinh doanh...

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 75 tín chỉ. Thời gian đào tạo: 2,5 năm

Cấp đào tạo	Thời gian đào tạo	Tổng khối lượng kiến thức	Kiến thức cơ bản	Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành			
				Toàn bộ	Cơ sở khối ngành	Ngành	TTCK+ (KLTN hoặc các HPCM)
Đại học	2,5 năm	75	0	75	29	38	8

5) Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

5.1 Quy trình đào tạo

Học chế đào tạo: theo hệ thống tín chỉ

Quy trình đào tạo được chia làm 05 học kỳ:

- Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: học kỳ 1, học kỳ 2
- Khối kiến thức chuyên ngành: học kỳ 3, học kỳ 4
- Báo cáo chuyên đề thực tập: học kỳ 5

5.2 Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình giáo dục quy định và không có môn học nào đạt điểm dưới 5 và có ĐTBCTL không dưới 5;
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của ĐHQG-HCM và của trường (trừ trường hợp các lưu học sinh nước ngoài tuân theo Quy chế Công tác người nước ngoài học tại Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 33/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 8 năm 1999 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT);
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp, học viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập.

6) Nội dung chương trình (75TC)

6.1 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 67 tín chỉ

1. Kiến thức cơ sở nhóm ngành và ngành: 29 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ		
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN
1	LAW1007	Luật Hiến pháp Việt Nam	3	3	
2	LAW1010	Luật Hành chính	3	3	

3	LAW1101	Những vấn đề chung về Luật dân sự	3	3	
4	LAW1102	Luật tài sản	3	3	
5	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3	
6	LAW1502	Luật hợp đồng – Lý thuyết về hợp đồng	3	3	
7	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	2	
8	LAW1014	Luật tố tụng hình sự	3	3	
9	LAW1109	Luật tố tụng dân sự	3	3	
10	LAW1013	Luật hình sự	3	3	

2. Khối kiến thức ngành và chuyên ngành: 38 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ		
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN
1	LAW1507	Các hợp đồng dân sự thông dụng	3	3	
2	LAW1219	Luật môi trường	3	3	
3	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	3	
4	LAW1503	Luật thương mại	3	3	
5	LAW1113	Luật lao động	3	3	
6	LAW1212	Luật thuế	3	3	
7	LAW1505	Luật đất đai	3	3	
8	LAW1506	Luật quốc tế	3	3	
9	LAW1508	Luật cạnh tranh	3	3	
10	LAW1201	Luật ngân hàng	2	2	
11	LAW1510	Luật thương mại quốc tế	3	3	
12	LAW1512	Pháp luật về quản trị công ty	3	3	
14	LAW1518	Luật kinh doanh quốc tế	3	3	

6.2 Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp hoặc các HPCM: 8 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ		
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN
		Môn bắt buộc: 4 TC			
1		Báo cáo chuyên đề thực tập	4		4
		Môn tự chọn: 4 TC (khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 chuyên đề)			
1		Khóa luận tốt nghiệp	4	4	
2	LAW1518	Chuyên đề 1: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2	2	
	LAW1215	Chuyên đề 2: Pháp luật kinh doanh bất động sản	2	2	

7) Khung kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ

HỌC KỲ I - 18 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	18	18			
1	LAW1007	Luật hiến pháp Việt Nam	3	3			
2	LAW1101	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	3			
3	LAW1102	Luật tài sản	3	3			

4	LAW1010	Luật hành chính	3	3			
5	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3			
6	LAW1502	Luật hợp đồng – Lý thuyết về hợp đồng	3	3			

HỌC KỲ II - 17 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	17	17			
1	LAW1506	Luật quốc tế	3	3			LAW1007 LAW1101
2	LAW1503	Luật thương mại	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1501
3	LAW1507	Các hợp đồng dân sự thông dụng	3	3			LAW1101 LAW1502
4	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	2			LAW1001 LAW1101 LAW1102
5	LAW1505	Luật đất đai	3	3			LAW1001 LAW1101
6	LAW1512	Pháp luật về quản trị công ty	3	3			LAW1501 LAW1101 LAW1502



HỌC KỲ III - 20 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	20	20			
1	LAW1219	Luật môi trường	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103
2	LAW1013	Luật hình sự	3	3			LAW1001 LAW1010
3	LAW1113	Luật lao động	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 LAW1109
4	LAW1508	Luật cạnh tranh	3	3			LAW1502 LAW1503 LAW1507
5	LAW1202	Luật ngân hàng	2	2			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103
6	LAW1014	Luật tổ tụng hình sự	3	3			LAW1001 LAW1109
7	LAW1109	Luật tổ tụng dân sự	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102

							LAW1103 LAW1207
--	--	--	--	--	--	--	--------------------

HỌC KỲ IV - 16 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	12	12			
1	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	3			LAW1101 LAW1001
2	LAW1212	Luật thuế	3	3			LAW1501 LAW1503 LAW1109
3	LAW1510	Luật thương mại quốc tế	3	3			LAW1503 LAW1101
4	LAW1518	Luật kinh doanh quốc tế	3	3			LAW1505 LAW1502 LAW1507 LAW1503
		Môn học tự chọn	4	4			
6		Khóa luận tốt nghiệp hoặc chuyên đề thay thế	4	4			
7	LAW1516	Chuyên đề 1: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2	2			LAW1510 LAW1502
8	LAW1517	Chuyên đề 2: Pháp luật kinh doanh bất động sản	2	2			LAW1503 LAW1502 LAW1001 LAW1101

							LAW1102
							LAW1103

HỌC KỲ V - 4 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	4		4		
1		Báo cáo chuyên đề thực tập	4		4		

8) Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các môn học

LUẬT DOANH NGHIỆP

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Hiến pháp;
- Luật Dân sự.

Nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ thể kinh doanh, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp.

LUẬT CẠNH TRANH

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Hiến pháp;
- Luật Dân sự.
- Luật thương mại.
- Luật tổ tụng dân sự.

Nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ thể kinh doanh, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp.

LUẬT THƯƠNG MẠI

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Hiến pháp;
- Luật Dân sự;
- Pháp luật về doanh nghiệp

Nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động thương mại và dịch vụ, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến thương nhân.

LUẬT HỢP ĐỒNG – LÝ THUYẾT VỀ HỢP ĐỒNG

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Đã học học phần 1 của Luật dân sự

Nội dung:

Cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về pháp luật hợp đồng thông qua việc phân tích pháp luật của Việt Nam trong, so sánh với pháp luật của các nước và đối chiếu với thực tiễn. Trên cơ sở đó trang bị cho người học các kỹ năng pháp lý trong việc đàm phán, soạn thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng

CÁC HỢP ĐỒNG DÂN SỰ THÔNG DỤNG

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

- Lý luận nhà nước và Pháp luật;
- Những vấn đề chung về luật dân sự;
- Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế;
- Lý thuyết về hợp đồng;
- Pháp luật về chủ thể kinh doanh;
- Luật thương mại.

Nội dung:

Môn học bao gồm 4 chương trình bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến các loại hợp đồng được sử dụng phổ biến trong đời sống dân sự cũng như trong hoạt động thương mại. Các hợp đồng này có thể được quy định trong các văn bản pháp luật khác nhau.

LUẬT QUỐC TẾ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn lý luận cơ bản như Triết học, lịch sử Nhà nước và pháp luật, lý luận chung về nhà nước và pháp luật và các môn luật nền tảng như luật hiến pháp, luật hành chính, luật dân, luật hình sự, luật tố tụng hình sự...

Nội dung:

- Nguồn gốc, khái niệm, đặc trưng, cấu trúc, quy phạm và bản chất của luật quốc tế;
- Phân biệt luật quốc tế và luật quốc gia;
- Mối quan hệ biện chứng giữa luật quốc tế với luật quốc gia;
- Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế;
- Hệ thống và đặc điểm của nguồn luật quốc tế
- Những nội dung cơ bản về dân cư, lãnh thổ- biên giới quốc gia;
- Những nội dung cơ bản về luật biển quốc tế, luật ngoại giao- lãnh sự

LUẬT HÀNH CHÍNH

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Môn học này được thiết kế học sau các môn: Triết học Mác- Lê nin, môn Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam, Luật Hiến pháp Việt Nam.

Nội dung:

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Luật Hành chính và Luật tố tụng hành chính Việt Nam.

Các kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước như những khái niệm, nguyên tắc, hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước.

Những vấn đề về thủ tục và quyết định hành chính, vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và những biện pháp cưỡng chế hành chính.

Những nguyên nhân đã dẫn đến sự hình thành, thay đổi của tài phán hành chính, luật tổ tụng hành chính. Thẩm quyền xét xử hành chính của Tòa án nhân dân và toàn bộ trình tự, thủ tục để giải quyết một vụ án hành chính.

LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam

Nội dung:

- Môn học trang bị cho người học kiến thức lý luận cơ bản về Hiến pháp Việt Nam- đạo luật cơ bản của mỗi nhà nước hiện đại.
- Những quan điểm, nhận thức về quyền con người, quyền công dân và tầm quan trọng của việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong điều kiện xây dựng chế độ hiến pháp và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Các kiến thức cơ bản để có nhận thức đúng về thực hiện quyền lực nhà nước và cơ chế pháp lý kiểm soát thực hiện quyền lực nhà nước (*bản chất kiểm soát quyền lực nhà nước, thực tiễn thực hiện và hoàn thiện việc kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam*) để nâng cao chất lượng cuộc sống của các cá nhân và hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong xã hội.

LUẬT ĐẤT ĐAI

Số TC: 3TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Môn học nghiên cứu, phân tích, đánh giá về các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa con người với con người đối với việc chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đất đai sao cho đất được sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời bảo vệ đất, đảm bảo sự phát triển kinh tế-xã hội, hài hòa được lợi ích của người sử dụng đất và lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cộng đồng.

LUẬT HÌNH SỰ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn lý luận chung nhà nước và pháp luật

Nội dung

- Trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận cơ bản về Luật hình sự, tội phạm, cấu thành tội phạm; trên cơ sở đó sinh viên có thể tự giải các bài tập với các yêu cầu cụ thể được đặt ra trong thực tiễn như: nhận diện tội phạm trong vụ việc cụ thể; xác định giai đoạn phạm tội, vai trò đồng phạm trong các vụ án, xác định rõ những trường hợp loại trừ TNHS; xác định khung hình phạt, tổng hợp hình phạt, xác định giới hạn hình phạt cho phép áp dụng trong các tình huống cụ thể, bình luận về phần hình phạt đối với các bản án hình sự đã tuyên.

- Trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận và làm chủ hệ thống kiến thức về các nhóm tội phạm để vận dụng một cách có hiệu quả trong hoạt động nghề nghiệp; bước đầu xây dựng cho sinh viên những kỹ năng định tội và quyết định hình phạt.

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT DÂN SỰ

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn lý luận chung nhà nước và pháp luật

Nội dung

Cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận của luật dân sự và các quy định của pháp luật về những vấn đề chung của Luật Dân sự Việt Nam.

LUẬT TÀI SẢN

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn Dân sự học phần 1

Nội dung

Cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và những quy định của pháp luật về các chế định sở hữu tài sản, quyền sở hữu trí tuệ và quyền thừa kế. Từ những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật, sinh viên có thể giải quyết những tình huống, quan hệ dân sự trong thực tế.

LUẬT LAO ĐỘNG

Số TC : 03 TC

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Môn học giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về những vấn đề:

- Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động
- Nội dung của quan hệ lao động
- Một số các vấn đề về việc làm và học nghề
- Các quy định và yêu cầu liên quan đến vấn đề tuyển dụng lao động và giao kết hợp đồng

- Các quy định và nội dung về bảo hiểm xã hội
- Các vấn đề cơ bản về bồi thường thiệt hại vật chất trong quan hệ lao động, phân biệt giữa trách nhiệm bồi thường này và bồi thường thiệt hại trong dân sự.

LUẬT MÔI TRƯỜNG

Số TC: 03 TC

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Nội dung của học phần được thể hiện và chuyển tải qua 3 chương:

- Chương 1 gồm những vấn đề mang tính tổng quan về luật môi trường;
- Chương 2 gồm những vấn đề liên quan đến pháp luật Việt nam về môi trường;
- Chương 3 gồm những vấn đề liên quan đến Luật quốc tế về môi trường

NGHĨA VỤ NGOÀI HỢP ĐỒNG

Số TC : 02 TC

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn Dân sự học phần 1, 2

Nội dung:

Cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và những quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

LUẬT THUẾ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn Dân sự học phần 1, 2

Nội dung:

- Môn học trang bị kiến thức lý luận cơ bản về thuế, hiểu và nắm bắt đúng các khái niệm về người nộp thuế, đối tượng chịu thuế, những trường hợp không chịu thuế, căn cứ tính thuế, chế độ miễn giảm... trong từng sắc thuế.
- Ngoài ra, môn học này giúp sinh viên nắm bắt những quy định của pháp luật về chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với tất cả các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt nam, các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuế.

- Sau khi học xong môn luật thuế, sinh viên sẽ biết vận dụng những kiến thức lý luận đã được trang bị để vận dụng vào việc đọc văn bản luật nhằm áp dụng các quy định của pháp luật thuế một cách đúng pháp luật.

- Mục đích của môn luật thuế giúp sinh viên có những kiến thức pháp luật trong lĩnh vực thuế để vận dụng vào các công việc thực tế như: Thanh tra thuế, thực hiện các công việc của cán bộ Hải quan, cán bộ thuế theo đúng pháp luật, tư vấn về kê khai, quản lý thuế, thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động đăng ký, kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật.

LUẬT NGÂN HÀNG

SỐ TC: 2TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Môn học bao gồm 7 chương trình bày các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán của các chủ thể có liên quan theo quy định của pháp luật, tập trung chủ yếu vào các nội dung sau:

- Những vấn đề lý luận chung về hoạt động ngân hàng và pháp luật ngân hàng;
- Địa vị pháp lý của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng;
- Pháp luật điều chỉnh hoạt động hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng;

LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Những cơ sở lý luận của pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; kiến thức pháp lý về quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền với giống cây trồng,... và các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; đồng thời nắm bắt được những yêu cầu khái quát về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ

Số TC: 3TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

- Khái niệm, hoàn cảnh ra đời và lịch sử phát triển của kinh doanh quốc tế.

-Những yếu tố trong môi trường quốc tế có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp.

-Các chiến lược, chính sách và các mặt hoạt động kinh doanh quốc tế giúp cho doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả hơn trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

-Những vấn đề mà các nhà quản trị làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế phải đối mặt hàng ngày và một số kinh nghiệm giải quyết tình huống trong kinh doanh quốc tế của các công ty đa quốc gia.

PHÁP LUẬT QUẢN TRỊ CÔNG TY

Số TC: 3TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Luật doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật hợp đồng.

Nội dung:

Pháp luật quản trị công ty là môn học chuyên ngành sâu dành riêng cho chương trình cử nhân Luật Kinh doanh, đồng thời đây cũng là một trong những điểm nhấn khác biệt giữa ngành Luật kinh doanh với các ngành luật khác trong hệ thống đào tạo. Nội dung của môn học bao gồm các lý thuyết về quản trị công ty, vị trí, vai trò của pháp luật quản trị công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần đại chúng. Nội dung trình bày của môn học bao gồm các quy định của pháp luật liên quan đến các chủ thể quản trị trong công ty cổ phần đại chúng như: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Bộ máy điều hành, Ban kiểm soát cũng như nghĩa vụ minh bạch và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Các nội dung này được trình bày trong mối tương quan giữa quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành với các nguyên tắc, kỹ năng quản trị công ty mang tính hiện đại theo tiêu chuẩn OECD.

PHÁP LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Số TC: 2TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Học viên có kiến thức môn Luật đất đai

Nội dung:

Môn học có đối tượng, phạm vi nghiên cứu là pháp luật về kinh doanh bất động sản, thực tiễn áp dụng pháp luật về kinh doanh bất động sản; các luận điểm và các mối quan hệ xã hội về kinh doanh bất động sản.

TỔ TỤNG DÂN SỰ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong Luật dân sự



Nội dung :

- Phần một của môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tố tụng dân sự cho sinh viên như khái niệm tố tụng dân sự, các nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự, vấn đề thẩm quyền xét xử của Tòa án, vấn đề về chứng cứ và chứng minh, các biện pháp khẩn cấp tạm thời, thời hạn, thời hiệu trong tố tụng, án phí và các chi phí tố tụng.
- Phần hai của môn học cung cấp kiến thức cho sinh viên về trình tự, thủ tục tố tụng theo từng giai đoạn tố tụng từ lúc khởi kiện cho đến lúc thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Trong phần học này cũng bao gồm cả sự phân biệt giữa thủ tục giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự trong tố tụng dân sự.

TỐ TỤNG HÌNH SỰ

Số TC: 3TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong Luật hình sự

Nội dung:

- Hiểu và giải thích được những vấn đề lý luận thuộc về bản chất của tố tụng hình sự như: *Kiểu tố tụng, mô hình tố tụng và hình thức tố tụng; giai đoạn và các nguyên tắc của tố tụng hình sự.*
- Hiểu và giải thích được các vấn đề lý luận của tố tụng hình sự chi phối các qui định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành.
- Hiểu và vận dụng được các qui định của Bộ luật tố tụng khi tham gia giải quyết vụ án hình sự cũng như đánh giá đúng việc áp dụng Bộ luật tố tụng của cơ quan có thẩm quyền nhằm tham gia làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
- Tham gia tích cực và có hiệu quả vào đấu tranh phòng chống tội phạm

LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Số TC: 03TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Muốn học được môn học này thì sinh viên phải tích lũy được những kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự, hình sự, hành chính, tố tụng dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng hành chính.

Nội dung:

Nội dung môn học trả lời những câu hỏi cho những vấn đề liên quan đến giao thương buôn bán trên thế giới giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong quá khứ cũng như hiện tại; quá trình hình thành, tổ chức, nguyên tắc và hoạt động của tổ chức thương mại thế giới (World Trade

Organization – WTO); cơ chế giải quyết tranh chấp, bồi thường đối với các tranh chấp trong lĩnh vực thương mại thế giới; và mở rộng kiến thức về các hiệp định hỗ trợ thuộc WTO cũng như các Hiệp định khu vực mới ký kết của Việt Nam với thế giới.

PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Số TC: 2 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Nội dung môn học bao gồm những vấn đề chung về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng; chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh.

9) Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, học hàm, học vị	Năm được cấp bằng	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần sẽ giảng dạy
1	Dương Anh Sơn	1964	PGS. TS	2002	17 năm	Luật Hợp đồng, Luật thương mại quốc tế, Luật kinh doanh quốc tế
2	Bùi Lê Thực Linh	1992	ThS	2015	2 năm	Luật kinh doanh quốc tế
3	Phan Thị Hương Giang	1988	ThS	2014	4 năm	Pháp luật bảo vệ

						người tiêu dùng, Luật đất đai
4	Đào Thị Thu Hằng	1976	TS	2018	10 năm	Luật thương mại, Luật doanh nghiệp
5	Nguyễn Thị Thu Trang	1981	TS	2019	10 năm	Luật quốc tế, Luật doanh nghiệp
6	Trương Trọng Hiếu	1978	ThS	2009	6 năm	Luật đất đai, Luật doanh nghiệp, Luật cạnh tranh
7	Bùi Thị Hằng Nga	1982	TS	2020	10 năm	Luật doanh nghiệp, Luật thương mại, Pháp luật quản trị công ty
8	Trịnh Thục Hiền	1980	TS	2019	8 năm	Luật thương mại quốc tế, Luật kinh

						doanh quốc tế
9	Châu Thị Khánh Vân	1967	TS	2002	10 năm	Luật đất đai, Pháp luật kinh doanh bất động sản
10	Đào Gia Phúc	1988	TS	2019	6 năm	Luật thương mại quốc tế
11	Nguyễn Thị Phương Thảo	1989	ThS	2011	6 năm	Luật doanh nghiệp, Pháp luật quản trị công ty
12	Nguyễn Phan Phương Tần	1987	ThS	2011	6 năm	Luật hợp đồng, Các hợp đồng thông dụng
13	Nguyễn Minh Bách Tùng	1989	ThS	2015	2 năm	Luật thương mại quốc tế
14	Nguyễn Thị Lâm Nghi	1981	ThS	2014	6 năm	Luật sở hữu trí tuệ, Luật cạnh tranh
15	Giản Thị Lê Na	1984	ThS	2014	5 năm	Luật doanh nghiệp, Luật hợp đồng, Các

						hợp đồng thông dụng
16	Nguyễn Trường Ngọc	1980	ThS	2013	5 năm	Luật quốc tế

10) Cơ sở vật chất phục vụ học tập

10.1 Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

10.2 Giáo trình, tập bài giảng

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Địa chỉ Website (nếu có)	Hiện trạng (*)
1	Luật thương mại quốc tế	Giáo trình Luật TMQT – phần 1	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
2	Luật cạnh tranh	Giáo trình Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp trong thương mại	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2015		
3	Luật dân sự	Giáo trình Luật dân sự tập 1	Nguyễn Ngọc Điện	NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM	2018		

4	Luật đất đai	Giáo trình Luật đất đai	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
5	Luật quốc tế	Giáo trình Luật quốc tế	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CAND	2018		
6	Tư pháp quốc tế	Giáo trình Tư pháp quốc tế	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2019		
7	Luật thương mại	Giáo trình Pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
8	Những vấn đề chung về luật dân sự	Giáo trình Luật dân sự tập 2	Nguyễn Ngọc Điện	NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM	2018		
9	Luật sở hữu trí tuệ	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
10	Luật hành chính	Giáo trình Luật hành chính	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CTQG	2018		

11	Luật Hiến pháp	Giáo trình Luật Hiến pháp	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
12	Luật môi trường	Giáo trình Luật môi trường	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CAND	2015		
13	Luật hình sự	Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2019		
14	Luật ngân hàng	Giáo trình Luật ngân hàng	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
15	Luật tố tụng hình sự	Giáo trình Luật tố tụng hình sự	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2015		
16	Luật tố tụng dân sự	Giáo trình Luật tố tụng dân sự	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
17	Luật kinh doanh quốc tế	Giáo trình Luật hợp đồng thương mại quốc tế	Dương Anh Sơn	NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM	2018		

TH
NG
OC
-LUẬT
HN

18	Luật doanh nghiệp	Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2019		
19	Luật tài sản	Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2019		
20	Luật hợp đồng	Giáo trình Luật dân sự tập 2	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CAND	2018		
21	Luật thuế	Giáo trình Luật thuế Việt Nam	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CAND	2018		
22	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2017		
23	Các hợp đồng	Giáo trình Luật dân sự tập 2	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CAND	2018		

	thông dụng						
24	Luật lao động	Giáo trình Luật lao động	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2013		

11) Kế hoạch đảm bảo chất lượng và kiểm định chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được định kỳ điều chỉnh rà soát mỗi 02 năm một lần theo kế hoạch chung của toàn trường.

Tiến hành đánh giá ngoài cấp ĐHQG-HCM theo tiêu chuẩn AUN vào tháng 10/2019.

12) Công tác tài chính

Nhằm khuyến khích người học tham gia chương trình đào tạo văn bằng 2 tại UEL. Mức thu học phí năm học 2019-2020 và các khoản thu khác được xây dựng theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ và để bù đắp chi phí đào tạo. Mức thu của chương trình đào tạo văn bằng 2 áp dụng cho năm học 2021-2022 như sau:

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	MỨC THU (đồng)	GHI CHÚ
A	Tuyển sinh			
1	Hồ sơ và nhập học	sinh viên	300.000	
B	Đào tạo			
1	Học phí	tín chỉ	375.000	Học phí sẽ có điều chỉnh theo quy định hàng năm
2	Học tín chỉ mới	tín chỉ	375.000	
2	Thi lại lần 2, 4, ...	lần thi	70.000	
3	Thi lại tốt nghiệp	môn	750.000	
4	Phúc khảo	môn	70.000	
C	Tốt nghiệp			
1	Hồ sơ, phôi bằng tốt nghiệp	sinh viên	200.000	
2	Thuê lễ phục tốt nghiệp	sinh viên	200.000	

Khi trường thực hiện hiện tự chủ tài chính, mức thu học phí sẽ được điều chỉnh theo lộ trình đề án tự chủ của UEL.

**TM BCN KHOA
TRƯỜNG KHOA**



DƯƠNG ANH SƠN

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN TIẾN DŨNG



